TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VĨNH YÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 201/2024/HS-ST
Ngày 31 - 12 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Trang Nhung.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thúy Nga.
Bà Bùi Thị Thu Hằng.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Hoàng Tố Uyên – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vĩnh Yên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên tham gia phiên toà*:** Bà Đỗ Hường Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 193/2024/HSST ngày 02 tháng 12 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 207/2024/QĐXXST – HS ngày 20 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn C1**, sinh ngày 05/7/1991; tại xã VQ, huyện LTh, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi ở hiện nay: phường KQ, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C2 và bà Đào Thị Th; có vợ là Tạ Thị Th1 và có 01 con; tiền sự: Không;

- Tiền án: 01 tiền án.

+ Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số: 53/2017/HSST ngày 30/5/2017, Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên xử phạt Nguyễn Văn C1 06 năm 06 tháng về tội "Cố ý gây thương tích", buộc C1 và đồng phạm phải liên đới bồi thường cho bị lại anh Nguyễn Ngọc Ninh số tiền 98.285.000đồng, kỷ phần của C1 là 19.657.000đồng, C1 đã bồi thường đủ số tiền trên, án phí hình sự sơ thẩm 200.000đồng. Tại Bản án Hình sự phúc thẩm số: 57/2017/HSPT ngày 25/8/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Nguyễn Văn C1 06 năm 06 tháng về tội "Cố ý gây thương tích". Về dân sự, chấp nhận sự thỏa thuận về bồi thường giữa các bị cáo và bị hại. Xác nhận C1 đã bồi thường cho anh Nguyễn Ngọc Ninh số tiền 19.657.000đồng, C1 còn phải bồi

thường cho anh Ninh số tiền 30.343.000đồng, án phí dân sự 1.500.000đồng. Ngày 28/9/2021, C1 chấp hành xong hình phạt tù; Tháng 10/2017, chấp hành xong án phí hình sự và án phí dân sự. C1 chưa được xóa án tích do chưa thi hành phần bồi thường dân sự của Bản án phúc thẩm.

- Nhân thân:

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 06 ngày 12/8/2012, Công an phường KQ, thành phố VY xử phạt hành chính Nguyễn Văn C1 về hành vi "Cố ý gây thương tích", hình thức phạt tiền, mức phạt 1.500.000đồng. Ngày 13/8/2012, C1 đã nộp phạt xong.

+ Tại Bán án Hình sự sơ thẩm số: 76/2014/HSST ngày 25/6/2014, Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên xử phạt Nguyễn Văn C1 03 năm 03 tháng tù về tội "Cướp tài sản", án phí hình sự sơ thẩm 200.000đồng. Ngày 31/8/2015, C1 chấp hành xong hình phạt tù. Tháng 9/2014, C1 nộp xong án phí hình sự.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/6/2024 đến ngày 14/6/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, (có mặt).

* ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Anh Hạ Đức Tr, sinh năm 1993, (vắng mặt).

Địa chỉ: xã VS, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Anh Đỗ Đình H, sinh năm 1980, (vắng mặt).

Địa chỉ: phường LB, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Anh Cao Thế C3, sinh năm 1984, (có mặt).

Địa chỉ: xã CH, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc.

Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc.

- Anh Lăng Mạnh H1, sinh năm 1986, (vắng mặt).

Địa chỉ: xã ĐT, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Anh Phùng Văn Th, sinh năm 1975, (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố Núi, phường Hội Hợp , thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

**** Người làm chứng:*** Anh Nguyễn Quang Phi, sinh năm 1987, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ 00 phút ngày 04/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc Nguyễn Văn C1, sinh năm 1991, phường KQ, thành phố VY có hành vi cho vay lãi nặng trong giao

dịch dân sự trên địa bàn thành phố Vĩnh Yên từ ngày 26/9/2023 đến ngày 17/5/2024.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của C1 tại phường KQ, thành phố VY. Qua khám xét thu giữ đồ vật, tài liệu và các giấy tờ có liên quan đến việc cho vay lãi gồm:

+ 01 Đăng ký xe cùng Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện; Giấy chứng nhận Bảo hiểm bắt buộc TNDS và 01 Hợp đồng đặt cọc mua bán xe ô tô BKS: 29B-419.21, chủ xe Hoàng Trung Nh.

+ 01 Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện; Giấy chứng nhận Bảo hiểm bắt buộc TNDS và 01 Hợp đồng đặt cọc mua bán xe ô tô BKS: 88B-003.99, chủ xe Cao Thế C3.

+ 01 bản sao Giấy xác nhận Công ty Cổ phần kinh doanh F88.

+ 01 Hợp đồng thuê xe ô tô tự lái, Hợp đồng chưa thể hiện nội dung gì, chỉ có phần ký tên đại diện bên A là ông Cao Thế C3 ký.

+ 01 Giấy ủy quyền chưa thể hiện nội dung gì, chỉ có phần ký nhận bên ủy quyền ông Cao Thế C3.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Promax màu xám.

+ 01 quyển sổ bên ngoài in chữ Campus, bên trong có các trang 01, 02, 03 và 13 có thể hiện nội dung chữ viết.

+ 01 quyển sổ bìa màu nâu, trên bìa có chữ Diary, bên trong có một số trang có thể hiện chữ viết.

+ 01 quyển vở bìa màu vàng trên bìa in chữ Trường tiểu học Khai Quang, bên trong một số trang thể hiện nội dung chữ viết.

+ 01 Hợp đồng đặt cọc mua bán xe BKS: 88A-588.73 ngày 08/12/2023.

+ 01 Hợp đồng thuê tài sản, bên cho thuê là Lăng Mạnh H1.

+ 01 Hợp đồng đặt cọc mua bán xe BKS: 43A-807.73 ngày 13/5/2024.

Kết quả điều tra xác định:

Vào khoảng tháng 9/2023, Nguyễn Văn C1 do không có nghề nghiệp nên nảy sinh ý định cho vay lãi với lãi suất cao để hưởng lợi, nguồn tiền cho vay là tiền do C1 lao động tích cóp mà có. Trong khoảng thời gian từ tháng 9/2023 đến tháng 5/2024, C1 đã cho anh Hạ Đức Tr, sinh năm 1993, trú tại Thôn 1, xã Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Tường vay 05 lần; cho anh Đỗ Đình H, sinh năm 1986, trú tại phường LB, thành phố VY vay 01 lần. Ngoài ra, trong khoảng thời gian này, C1 cùng với Lăng Mạnh H1, sinh năm 1986, trú tại xã ĐT, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc góp vốn cho anh Cao Thế C3, sinh năm 1984, trú tại xã CH, huyện VT vay 03 lần. Khi có người vay tiền, C1 sẽ cắt lãi trước theo lãi suất từ 2.086đồng/triệu/ngày đến

30.000đồng/triệu/ngày tương ứng từ 103%/năm đến 1095%/năm. C1 trực tiếp sử dụng tài khoản số 668233668, chủ tài khoản Nguyễn Văn C1 mở tại Ngân hàng TMCP Quân đội (MB Bank) và số điện thoại 0989.571.102 để liên lạc, trao đổi và gửi, nhận tiền lãi, gốc của người vay. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên đã tiến hành sao kê tài khoản 668233668 tại MB Bank. Kết quả sao kê từ ngày 20/9/2023 đến ngày 03/6/2024 thể hiện các khoản cho vay và trả nợ của anh Tr, anh H, anh C3 với C1.

Căn cứ vào các tài liệu thu giữ được trong quá trình khám xét nơi ở của C1, kết quả sao kê tại Ngân hàng và lời khai của người vay tiền, xác định hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự của C1, cụ thể như sau:

1. Nguyễn Văn C1 cho anh Hạ Đức Tr vay 05 lần với tổng số tiền vay là 200.000.000đồng, trong đó số tiền vay tính lãi là 180.000.000đồng, số tiền vay không tính lãi là 20.000.000đồng. Tổng số tiền lãi thu được 23.980.000đồng; Tiền lãi thu theo Bộ luật dân sự (20%/năm) là 4.476.712đồng; số tiền thu lời bất chính là 19.503.288đồng. Số tiền gốc anh Tr đã trả cho C1 là 150.000.000đồng, số tiền gốc còn nợ là 50.000.000đồng. Cụ thể:

- Lần 1: Ngày 26/9/2023, vay 50.000.000đồng, lãi suất 3.060đồng/triệu/ngày, cắt lãi 50 ngày là 4.500.000đồng, số tiền thực nhận là 45.500.000đồng. Ngày 10/11/2023, anh Tr vay thêm số tiền 20.000.000đồng, C1 đồng ý cho vay và không tính lãi khoản vay này. Ngày 14/11/2023, anh Tr trả nợ gốc và trả thêm tiền lãi quá hạn 3.150.000đồng. Tổng tiền lãi thu được là 7.650.000đồng, tiền lãi thu theo Bộ luật dân sự là 1.369.865đồng, tiền thu lời bất chính là 6.280.135đồng. Đã trả hết tiền gốc của khoản vay này.

- Lần 2: Ngày 17/11/2023, vay 40.000.000đồng, thời hạn vay 63 ngày, lãi suất 2.857đồng/triệu/ngày, tổng lãi phải trả là 7.200.000đồng, tiền lãi thu theo Bộ luật dân sự là 1.380.821đồng, tiền thu lời bất chính là 5.819.179đồng. Ngày 18/12/2023, anh Tr trả nợ tiền lãi 3.600.000đồng, nợ lại tiền gốc và 3.600.000đồng tiền lãi.

- Lần 3: Ngày 18/01/2024, anh Tr trả nợ tiền gốc 20.000.000đồng của lần vay thứ 2, số tiền gốc 20.000.000đồng còn nợ được chuyển thành khoản vay mới, thời hạn 60 ngày, lãi suất 2.857đồng/triệu/ngày, tổng lãi phải trả là 3.600.000đồng, tiền lãi thu theo Bộ luật dân sự là 657.534đồng, tiền thu lời bất chính là 2.942.466đồng. Ngày 17/02/2024, anh Tr trả số tiền 5.400.000đồng, bao gồm tiền lãi 3.600.000đồng còn nợ của lần vay thứ 2 và 1.800.000đồng tiền lãi của lần vay thứ 3. Ngày 18/3/2024, trả 1.800.000đồng tiền lãi, đến ngày 21/3/2024 đã trả hết tiền gốc và lãi của khoản vay này.

- Lần 4: Ngày 22/4/2024, vay 50.000.000đồng, thời hạn vay 33 ngày, lãi suất 2.806đồng/triệu/ngày, tổng lãi đã trả là 4.630.000đồng, tiền lãi thu theo Bộ luật dân sự là 904.109đồng, tiền thu lời bất chính là 3.725.891đồng. Còn nợ tiền gốc.

- Lần 5: Ngày 10/5/2024, vay số tiền 20.000.000đồng, thời hạn vay 15 ngày, lãi suất 2.806đồng/triệu/ngày, tổng lãi đã trả 900.000đồng, tiền lãi thu theo Bộ luật dân sự là 164.383đồng, tiền thu lời bất chính là 735.617đồng. Đã trả hết tiền gốc của khoản vay này.

2. Ngày 23/10/2023, Nguyễn Văn C1 cho anh Đỗ Đình H vay 01 lần với số tiền 100.000.000đồng, thời hạn vay 30 ngày, lãi suất tương ứng 7.333đồng/triệu/ngày, cắt lãi trước 22.000.000đồng, số tiền thực nhận là 78.000.000đồng, tiền lãi thu theo Bộ luật dân sự là 1.643.836đồng, tiền thu lời bất chính là 20.356.164đồng. Anh H đã trả hết tiền gốc của khoản vay này cho C1.

3. Nguyễn Văn C1 cùng với Lăng Mạnh H1 góp vốn cho anh Cao Thế C3 vay tiền 03 lần, tổng số tiền cho vay là 750.000.000đồng, thời hạn vay trong ngày, lãi suất 30.000đồng/triệu/ngày tương ứng mức lãi suất 1095%; Tổng số tiền lãi đã thu 22.500.000đồng. Tổng số tiền lãi tính theo quy định tại Bộ luật Dân sự là 6.165.000đồng; số tiền thu lời bất chính là 16.335.000đồng. Cụ thể:

+ Lần 1: Ngày 13/5/2024, vay số tiền 200.000.000đồng, thời hạn vay 01 ngày, lãi suất 30.000đồng/triệu/ngày, cắt lãi trước 6.000.000đồng, số tiền thực nhận là 194.000.000đồng. Anh C3 để lại xe ô tô nhãn hiệu Ford Transit màu bạc, BKS: 88B-003.99 và viết giấy bán xe cho C1, H1 để đảm bảo khoản vay. Cùng ngày, Công đã trả đủ tiền gốc của khoản vay này, C1 đã xé bỏ giấy bán xe và trả xe ô tô cho Công.

+ Lần 2: Ngày 16/5/2024, anh C3 vay số tiền 150.000.000đồng, thời hạn vay 01 ngày, lãi suất 30.000đồng/triệu/ngày, cắt lãi trước 4.500.000đồng, số tiền thực nhận là 145.500.000đồng. Anh C3 để lại xe ô tô nhãn hiệu Ford Transit màu bạc, BKS: 88B-003.99 và viết giấy bán xe cho C1, H1 để đảm bảo khoản vay. Cùng ngày, Công đã trả đủ tiền gốc của khoản vay này, C1 đã xé bỏ giấy bán xe và trả xe ô tô cho Công.

+ Lần 3: Ngày 17/5/2024, anh C3 vay 02 lần với tổng số tiền 400.000.000đồng, thời hạn vay 01 ngày, lãi suất 30.000đồng/triệu/ngày, cắt lãi trước 12.000.000đồng, số tiền thực nhận là 388.000.000đồng. Anh C3 viết giấy bán xe ô tô nhãn hiệu Ford Transit màu bạc, BKS: 88B-003.99; xe ô tô BKS: 29B-419.21, đồng thời giao 02 xe ô tô trên cho C1, H1 để đảm bảo khoản vay. Hiện Công chưa trả tiền gốc.

Tổng số tiền gốc ban đầu Nguyễn Văn C1 dùng để cho anh Tr vay là 70.000.000đồng được quay vòng vốn nhiều lần để cho anh Tr vay, số tiền gốc dùng để cho anh H vay là 100.000.000đồng, số tiền gốc dùng để cho anh C3 vay là

400.000.000đồng được quay vòng vốn nhiều lần. Do vậy, tổng số tiền gốc C1 sử dụng để cho vay là 570.000.000đồng; Tổng số tiền C1 cho vay có tính lãi là 1.030.000.000đồng, số tiền gốc anh C3 chưa trả là 450.000.000đồng; tổng số tiền lãi đã thu là 68.480.000đồng, bao gồm: Tổng số tiền lãi tính theo quy định của Bộ luật Dân sự là 12.285.548đồng; tổng số tiền thu lời bất chính là 56.194.452đồng.

* Tại cáo trạng số: 201/CT – VKSVY ngày 14/11/2024 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên truy tố bị cáo Nguyễn Văn C1 về tội "*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*" quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn C1 về tội "*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*", sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 201; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C1 từ 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng đến 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ vào thời gian tạm giữ 09 ngày từ ngày 05/6/2024 đến ngày 14/6/2024, 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ.

Phạt bị cáo Nguyễn Văn C1 từ 50.000.000đồng đến 60.000.000đồng để sung vào ngân sách Nhà nước. Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo C1.

Giao bị cáo Nguyễn Văn C1 cho Ủy ban nhân dân phường KQ, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố Vĩnh Yên nhận được quyết định thi hành án. Trong trường hợp bị cáo C1 có thay đổi về nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật Thi hành án hình sự.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Truy thu của Nguyễn Văn C1 tổng số tiền 120.000.000đồng + 12.285.548 đồng = 132.285.548 đồng.

+ Truy thu sung quỹ Nhà nước của anh Hạ Đức Tr số tiền gốc 50.000.000đồng và anh Cao Thế C3 số tiền gốc 400.000.000đồng.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Văn C1 phải trả cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (người vay) tổng số tiền 68.480.000đồng, trong đó: Trả cho anh Hạ Đức Tr 19.503.288đồng; trả cho anh Đỗ Đình H số tiền 20.356.164đồng và trả cho anh Cao Thế C3 số tiền 16.335.000đồng.

+ Trả lại cho anh Cao Thế C3 giấy chứng nhận kiểm định phương tiện, Giấy chứng nhận Bảo hiểm bắt buộc TNDS xe ô tô BKS: 88B-003.99.

+ Trả lại cho Cao Thế C3 01 xe ô tô nhãn hiệu Ford Transit màu bạc, BKS: 88B – 003.99 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến bổ sung gì khác và không có ý kiến tham gia tranh luận.

Bị cáo Nguyễn Văn C1 nói lời sau cùng: Bị cáo biết việc làm của mình là sai, là vi phạm pháp luật. Bị cáo rất ân hận, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo được ở nhà, tự rèn luyện bản thân trở thành con người có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân thành phố Vĩnh Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định rằng:

Trong khoảng thời gian từ ngày 26/9/2023 đến ngày 10/5/2024, Nguyễn Văn C1 đã cho 02 người vay lãi nặng tương ứng 06 khoản với số tiền 280.000.000đồng, lãi suất từ 103%/năm đến 268%/năm. Ngoài ra, C1 và Lăng Mạnh H1 cùng góp vốn cho Cao Thế C3 vay 03 lần, tổng số tiền cho vay là 750.000.000đồng, lãi suất 30.000đồng/1triệu/ngày tương ứng với mức lãi suất 1095%. Tổng số tiền gốc ban đầu C1 dùng để cho anh Tr và anh H vay với 06 khoản vay là 170.000.000đồng; Tổng số tiền gốc mà C1 và Hoàng sử dụng cho anh Cao Thế C3 vay với 03 khoản vay là 400.000.000đồng. Do số tiền trên được quay vòng vốn nhiều lần, khi người vay trước trả số tiền gốc và lãi của khoản vay trước, C1 và Hoàng lại tiếp tục sử dụng để cho khoản vay sau, do đó tổng số tiền gốc C1 đã cho anh Tr và anh H vay tương ứng với 06 khoản vay là: 280.000.000đồng, trong đó: Số tiền gốc người vay đã trả là 230.000.000đồng; số tiền gốc người vay chưa trả là 50.000.000đồng; Tổng số tiền gốc C1 và Hoàng sử dụng cho anh C3 vay tương ứng 03 khoản vay là 750.000.000đồng,

trong đó: Số tiền gốc người vay đã trả là 350.000.000đồng; Số tiền gốc người vay chưa trả là 400.000.000đồng. Tổng số tiền lãi đã thu là 68.480.000đồng, bao gồm: Tổng số tiền lãi tính theo quy định của Bộ luật Dân sự là 12.285.548đồng; Tổng số tiền thu lời bất chính là 56.194.452đồng, trong đó, số tiền thu lời bất chính do Hoàng đã góp vốn cùng C1 cho vay thu được là 16.335.000đồng.

[3] Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực tài chính. Bị cáo đã lợi dụng nhu cầu của người dân cần vay tiền nhằm phục vụ nhu cầu cấp thiết của đời sống và họ thiếu hiểu biết các quy định của pháp luật trong giao dịch dân sự để đưa ra mức lãi suất từ 2.857đồng đến 30.000 đồng/1.000.000đồng/ 1 ngày để người dân lầm tưởng về mức lãi suất thấp và khó có thể xác định chính xác mức lãi suất mà bị cáo áp đặt nếu không có kiến thức về lãi suất tín dụng. Trong các trường hợp vay đều có mức lãi suất từ 103%/năm đến 1095,5%/năm diễn ra liên tục trong một khoảng thời gian.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 168 của Bộ luật dân sự năm 2015 thì: "*Lãi suất vay do các bên thỏa thuận. Trường hợp có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay...*". Đủ cơ sở khẳng định bị cáo Nguyễn Văn C1 phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trong giao dịch dân sự mà cho vay với lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự, thu lời bất chính từ 30.000.000đ đến dưới 100.000.000đ ... thì bị phạt tiền từ 50.000.000đ đến 200.000.000đ hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm".

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 53/2017/HSST ngày 30/5/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên và Bản án Hình sự phúc thẩm số: 57/2017/HSPT ngày 25/8/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã áp dụng tình tiết định khung đối với C1 là tái phạm nguy hiểm, C1 chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý. Do vậy lần phạm tội này là tái phạm nguy hiểm nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân xấu. Năm 2014 C1 bị Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên xét xử về tội "Cướp tài sản" và năm 2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên và Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử về tội "Cố ý gây thương tích". Bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng cho bản thân mà tiếp tục phạm tội. Do vậy, cần xử lý bị cáo

trước pháp luật mới đủ tác đụng răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên Hội đồng xét xử sẽ đưa ra mức án phù hợp như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về biện pháp tư pháp: Theo quy định tại khoản 1 Điều 168 của Bộ luật dân sự năm 2015 thì: "Lãi suất vay do các bên thỏa thuận. Trường hợp có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay…"

Giao dịch cho vay của bị cáo C1 với người vay với lãi suất gấp hơn 5 lần mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự là giao dịch trái pháp luật nên toàn bộ số tiền gốc cho vay là phương tiện phạm tội cần truy thu sung quỹ Nhà nước. Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 20%/năm, đây là số tiền có được từ việc thực hiện hành vi phạm tội nên buộc bị cáo truy thu sung quỹ Nhà nước. Số tiền lãi quá quy định buộc bị cáo phải trả lại cho người vay.

Xử lý đối với khoản tiền gốc người vay đã trả và khoản tiền gốc người vay chưa trả cho bị cáo như sau:

+ Truy thu của Nguyễn Văn C1 số tiền 120.000.000đồng người vay đã trả cho C1; Truy thu của anh Tr số tiền gốc 50.000.000đồng; anh C3 số tiền gốc 400.000.000đồng là tiền anh Tr và anh C3 đã vay nhưng chưa trả lại cho C1.

+ Đối với khoản tiền lãi vượt quá mức lãi suất trên 20%/năm mà C1 đã thu của anh Tr, anh H và anh C3, tổng cộng là 68.480.000đồng, đây là khoản tiền bị cáo thu lời bất chính của những người vay tiền, bản thân những người vay cũng khẳng định không sử dụng số tiền vay vào mục đích bất hợp pháp, cần truy thu của C1 để trả lại cho anh Tr, anh H và anh C3 tương ứng với số tiền C1 đã thu của mỗi người cụ thể: Anh Tr số tiền 19.503.288đồng, anh H số tiền 20.356.164đồng và anh C3 số tiền 16.335.000đồng.

+ Đối với số tiền lãi tính theo 20%/năm được quy định tại Bộ luật dân sự là 12.285.548đồng C1 thu của những người vay tiền, tuy không bị tính khi xem xét trách nhiệm hình sự, nhưng đây là số tiền thu lời từ việc thực hiện hành vi phạm tội, do đó đề cần truy thu của C1 số tiền trên để sung Ngân sách Nhà nước.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với xe ô tô BKS: 29B-419.21, đứng tên đăng ký sở hữu là anh H1 Trung Nh, sinh năm 1975, trú tại phường CN 2, quận BTL, thành phố Hà Nội. Ngày 19/3/2020, anh Nh cùng vợ là chị Nguyễn Lệ Kh bán xe ô tô trên cho anh Phùng Văn N, sinh năm 1978, trú tại phường HH, thành phố VY. Ngày 21/5/2023, anh Nam bán lại xe ô tô này cho anh Phùng Văn Th, sinh năm 1976, trú tại phường HH,

thành phố VY. Ngày 17/5/2024, anh C3 mượn anh Th xe ô tô BKS: 29B-419.21 trong thời gian 03 ngày và nói với anh Th mục đích mượn xe để chở khách do xe ô tô của Công đang đi sửa chữa. Tuy nhiên, ngay sau khi mượn xe ô tô của anh Th, Công đã điều khiển xe đi đến nhà C1 và viết giấy bán xe mục đích cầm cố vay số tiền 200.000.000đồng của Công và Hoàng. Việc bán xe ô tô BKS: 29B-419.21, Công không thông báo và không được anh Th đồng ý. Anh Th đã đến Công an thành phố Vĩnh Yên trình báo sự việc Công lừa đảo chiếm đoạt xe ô tô của anh. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên đã thụ lý tin báo và ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Cao Thế C3 về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để điều tra, xử lý trong một vụ án khác.

Đối với sim điện thoại 0989.571.102 C1 sử dụng để liên lạc cho vay, quá trình điều tra C1 khai nhận lắp sim điện thoại này vào điện thoại Nokia 105i, hiện C1 đã làm mất, Cơ quan điều tra không thu giữ được nên không có căn cứ điều tra xử lý.

+ Đối với Đăng ký xe cùng Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện, Giấy chứng nhận Bảo hiểm bắt buộc TNDS và 01 Hợp đồng đặt cọc mua bán xe ô tô BKS: 29B-419.21, chủ xe Hoàng Trung Nhân; bản sao Giấy xác nhận Công ty Cổ phần kinh doanh F88; Hợp đồng thuê xe ô tô tự lái, Hợp đồng chưa thể hiện nội dung gì, chỉ có phần ký tên đại diện bên A là ông Cao Thế C3 ký; Giấy ủy quyền chưa thể hiện nội dung gì, chỉ có phần ký nhận bên ủy quyền ông Cao Thế C3, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên đã sao các tài liệu này để chuyển theo hồ sơ vụ án, còn bản gốc chuyển theo Hồ sơ vụ án khởi tố số: 182 ngày 09/11//2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên theo đơn trình báo của anh Phùng Văn Th.

+ Đối với xe ô tô nhãn hiệu Ford Transit màu bạc, BKS: 88B – 003.99, quá trình điều tra xác định là tài sản của Cao Thế C3, cần trả lại cho Công nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Đối với Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện; Giấy chứng nhận Bảo hiểm bắt buộc TNDS xe ô tô BKS: 88B-003.99, chủ xe Cao Thế C3 cần trả theo xe ô tô cho anh C3.

+ Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Promax màu xám, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Tạ Thị Th1, sinh năm 1990, trú tại Tổ dân phố Trại Giao, phường KQ, thành phố VY là vợ của C1. Ngày 20/7/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên tiến hành kiểm tra điện thoại này, kết quả kiểm tra điện thoại lắp sim số 0359.295.799, không phát hiện thông tin gì liên quan đến hành vi vi phạm của C1. Chị Thủy không biết, không liên quan đến

hành vi phạm tội của C1, do vậy, ngày 28/7/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Promax cho chị Thủy. Chị Thủy đã nhận lại tài sản, xác định đúng là điện thoại của chị và không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

+ Đối với 03 quyển sổ; 01 Hợp đồng đặt cọc mua bán xe ô tô BKS: 88B-003.99; Hợp đồng đặt cọc mua bán xe BKS: 88A-588.73 ngày 08/12/2023; Hợp đồng thuê tài sản, bên cho thuê là Lăng Mạnh H1; Hợp đồng đặt cọc mua bán xe BKS: 43A-807.73 ngày 13/5/2024, quá trình điều tra xác định nội dung trong sổ không liên quan đến hành vi phạm tội của C1, Cơ quan điều tra chuyển theo hồ sơ vụ án.

[7] Ngày 04/6/2024, anh C3 có đơn trình báo đến Công an thành phố Vĩnh Yên về việc C1 và Hoàng cho vay lãi nặng, 03 lần vay trên đều có thời hạn vay 01 ngày, mức lãi suất 30.000đồng/1 triệu/1 ngày. Theo lời trình bày của anh C3: Ngày 22/5/2024, do không có tiền trả nợ nên anh C3 nhờ anh Nguyễn Quang Phi, sinh năm 1987, trú tại tổ dân phố Đông Hòa 1, phường Đồng Tâm, thành phố Vĩnh Yên cùng đến gặp C1 và Hoàng để xin khất nợ. Tại nhà của C1 ở phường KQ, thành phố VY, C1 và Hoàng yêu cầu viết giấy bán 02 xe ô tô trên, anh C3 không đồng ý thì bị C1 và Hoàng dùng chân, tay đấm vào người nên buộc anh C3 phải đồng ý viết giấy bán xe.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên đã tiến hành đối chất giữa Công với C1 và Hoàng nhưng không làm rõ được nội dung sự việc.

Đối với nội dung anh C3 khai về lãi suất vay tiền 30.000đồng/1 triệu/1 ngày, quá trình điều tra C1 và Hoàng đều khai lãi suất là 2.000đồng/1 triệu/1 ngày và tính lãi trên thời gian vay 15 ngày; Khi anh C3 trả tiền gốc trong ngày, C1 và Hoàng không trả lại phần tiền lãi thừa do hai bên đã thỏa thuận tiền lãi thu trước là tiền lãi của 15 ngày, nếu trả trước tiền gốc sẽ không được trả lại tiền lãi; Khi vay tiền, hai bên không viết giấy vay nợ nên không có tài liệu, chứng cứ nào thể hiện lãi suất là 30.000đồng/1 triệu/1 ngày. Tuy nhiên, căn cứ lời khai của anh C3 và tài liệu sao kê tài khoản ngân hàng đối với 03 khoản vay này, nhận thấy các lần vay tiền của anh C3 đều gần nhau, lần thứ hai cách lần thứ nhất 03 ngày, lần thứ hai và lần thứ ba là hai ngày liên tiếp, hai lần vay đầu, anh C3 đều vay và trả trong ngày. Từ lần vay thứ nhất đến lần vay thứ ba chưa hết thời hạn 15 ngày. Do vậy, có cơ sở xác định lãi suất 30.000đồng/1 triệu/1 ngày như lời khai của anh C3 là có căn cứ. Tại phiên tòa bị cáo C1 và anh H1 đồng ý và không có ý kiến gì đối với số tiền lãi trên.

Đối với Lăng Mạnh H1 có hành vi cùng Nguyễn Văn C1 góp vốn cho anh C3 vay tổng số tiền 750.000.000đồng, tiền lãi đã thu là 22.500.000đồng, trong đó tiền thu lời bất chính từ hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự là

16.335.000đồng, quá trình điều tra xác định, Hoàng chưa bị xử phạt vi phạm hành chính và chưa bị kết án về hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Do vậy, hành vi của Hoàng chưa cấu thành tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, hành vi của Lăng Mạnh H1 đã vi phạm điểm đ khoản 4 Điều 12 Nghị định số: 144/2021/NĐ-CP của Chính phủ về việc "không đăng ký ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự mà cho vay tiền có cầm cố tài sản cho vay vượt quá tỷ lệ lãi suất theo quy định của Bộ luật dân sự". Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên có văn bản đề nghị Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố Vĩnh Yên xử phạt vi phạm hành chính đối với Lăng Mạnh H1.

Đối với nội dung anh C3 khai ngày 22/5/2024 tại nhà của C1 ở phường KQ, thành phố VY, anh C3 bị C1 và Hoàng dùng vũ lực ép viết giấy bán xe ô tô BKS: 88B-003.99 và xe ô tô BKS: 29B-419.21. Quá trình điều tra, anh Nguyễn Quang Phi là người được anh C3 rủ đi cùng đến gặp C1 và Hoàng khai nhận không có sự việc C1 và Hoàng dùng chân, tay đấm đá vào người của anh C3. Tại biên bản xem xét dấu vết thân thể vào hồi 10 giờ 15 phút ngày 04/6/2024 tại Công an thành phố Vĩnh Yên phát hiện tại eo lưng trái của anh C3 có 01 vết bầm tím không rõ hình dạng kích thước khoảng (3,5x4,5)cm, ngoài ra không có thương tích gì khác. Sau ngày 22/5/2024, anh C3 không điều trị tại cơ sở y tế nào. Ngày 25/7/2024, anh C3 có đơn từ chối giám định thương tích, không yêu cầu khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Lăng Mạnh H1 và Nguyễn Văn C1 về hành vi cố ý gây thương tích cho anh C3. Ngoài lời khai của anh C3, không có tài liệu, chứng cứ nào khác thể hiện C1 và Hoàng đã dùng vũ lực ép anh C3 viết giấy bán xe. Do vậy, không có căn cứ xem xét xử lý C1 và Hoàng về tội Cướp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự và tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 201 của bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng…".* Do vậy, cần phạt bổ sung bị cáo C1 50.000.000đồng (Năm mươi triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước là phù hợp.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Hội đồng xét xử thấy bị cáo C1 là lao động tự do, không có nghề nghiệp ổn định; sau khi phạm tội đến nay bị cáo không có việc làm ổn định nên bị cáo không có thu nhập ổn định hàng tháng nên không khấu trừ phần trăm thu nhập và các hình phạt bổ sung khác đối với bị cáo là phù hợp.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo C1 phải chịu 200.000đồng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn C1 phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 201; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C1 02 (Hai) năm cải tạo không giam giữ, được trừ vào thời gian tạm giữ 09 ngày từ ngày 05/6/2024 đến ngày 14/6/2024, 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo Nguyễn Văn C1 còn phải chịu 01 (Một) năm 11 (Mười một) tháng 03 (Ba) ngày cải tạo không giam giữ.

Phạt bị cáo Nguyễn Văn C1 50.000.000đồng (Năm mươi triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước. Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Văn C1.

Giao bị cáo Nguyễn Văn C1 cho Ủy ban nhân dân phường KQ, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố Vĩnh Yên nhận được quyết định thi hành án. Trong trường hợp bị cáo C1 có thay đổi về nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật Thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Truy thu của Nguyễn Văn C1 tổng số tiền 120.000.000đồng + 12.285.548 đồng = 132.285.548 đồng.

+ Truy thu sung quỹ Nhà nước của anh Hạ Đức Tr số tiền gốc 50.000.000đồng và anh Cao Thế C3 số tiền gốc 400.000.000đồng.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Văn C1 phải trả cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (người vay) tổng số tiền 68.480.000đồng, trong đó: Trả cho anh Hạ Đức Tr 19.503.288đồng; trả cho anh Đỗ Đình H số tiền 20.356.164đồng; trả cho anh Cao Thế C3 số tiền 16.335.000đồng.

+ Trả lại cho anh Cao Thế C3 Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện, Giấy chứng nhận Bảo hiểm bắt buộc TNDS xe ô tô BKS: 88B-003.99.

+ Trả lại cho Cao Thế C3 01 xe ô tô nhãn hiệu Ford Transit màu bạc, BKS: 88B – 003.99 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập giữa công an thành phố Vĩnh Yên và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Yên.

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí

Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn C1 phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Thu Hằng **Nguyễn Thị Thúy Nga** **Nguyễn Thị Trang Nhung**

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Vĩnh Yên;
- Công an thành phố Vĩnh Yên;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Trang Nhung